

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HOÀ BÌNH
TỈNH HOÀ BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2020/HS-ST
Ngày: 06-8-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HOÀ BÌNH , TỈNH HOÀ BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Dung – Thẩm phán sơ cấp, Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình

Các Hội thẩm nhân dân: bà Vũ Thị Thúy Nhờ và bà Ngô Thị Như Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà H Thị Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: bà H Lê Nhung – Kiểm sát viên sơ cấp.

Hôm nay, ngày 06 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 73/2020/TLST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H; Sinh năm: 2000;

Nơi cư trú: xóm T, xã H (xã Thái Thịnh cũ), thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình;

Trình độ học vấn: 5/12

Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Họ tên bố: Nguyễn Văn T, sinh năm 1972

Họ tên mẹ: Ngô Thị V, sinh năm 1976

Tiền sự: không;

Tiền án: 01– ngày 20/02/2019 bị Tòa án nhân dân TP Hòa Bình xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội Trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an TP Hòa Bình trong vụ án khác, được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng:

1. Bị hại: Bùi Văn T, sinh năm 1999 (*vắng mặt*);

Nơi cư trú: xóm T, xã T, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình

2. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Anh Phạm Văn S, sinh năm 1983 (*vắng mặt*);

Nơi cư trú: tổ 05, phường Đ, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình;

- Anh Lê Sơn G, sinh năm 1985 (*vắng mặt*);

Nơi cư trú: tổ 09, phường P, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình;

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 ngày 07/3/2020 Nguyễn Văn H đi bộ từ nhà xuống thuyền của anh Thắng – Hà đầu tại cảng Bích Hạ để chơi với Bùi Văn Thành. Tại đây H mượn điện thoại nhãn hiệu Xiaomi Realme 3 của Thành để vào mạng xã hội. Trong khi đang sử dụng điện thoại của Thành, H nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại. H hỏi Thành điện thoại có flash không để soi đường lên bờ mua nước mang xuống thuyền uống, Thành trả lời có. H cầm điện thoại lên bờ và bắt Taxi đi xuống khu vực chợ đường hầm thuộc phường Tân Thịnh TP Hòa Bình nhờ bạn là Phạm Văn Sơn mang điện thoại của Thành đi cầm cố. Cả hai đến gặp Lê Sơn Giang cầm cố điện thoại được 700.000Đ. Số tiền H chi tiêu cá nhân hết nên không chuộc lại được điện thoại trả cho Thành. Ngày 13/3/2020 Thành có đơn trình báo đến Cơ quan Công an.

Ngày 14/3/2020 Giang yêu cầu Sơn chuộc lại điện thoại, do không liên lạc được với H nên Sơn đã bỏ tiền ra chuộc; khi biết rõ sự việc Sơn đã giao nộp điện thoại cho Công an.

Kết luận định giá tài số: 25/HĐ-ĐGTS ngày 23/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Hòa Bình kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaimo Realme 3, dung lượng 32GB, màu đen, số seri FY8TWOFUQKOBAYP, số Imei1 868236042554437, số Imei2 86236042554429, tình trạng đã qua sử dụng, giá tài sản 1.300.000Đ (*Một triệu ba trăm nghìn đồng*).

Cáo trạng số 65/CT-VKSTP ngày 13/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình truy tố Nguyễn Văn H về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm (a) khoản 1 Điều 175 BLHS.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình giống như lời khai tại cơ quan điều tra, các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đồng thời thừa nhận hành vi giống như bản Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình truy tố bị cáo. Bị cáo ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình giữ nguyên quyết định truy tố, phân tích lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định Nguyễn Văn H phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 175, điểm (s) khoản 1,

khoản 2 Điều 51, khoản 5 Điều 65 Điều 38, 47, 56 BLHS; xử phạt Nguyễn Văn H từ 09 đến 12 tháng tù tổng hợp 09 tháng tù; buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cả hai bản án; tịch thu sung công số tiền 700.000Đ từ bị cáo; bị cáo phải nộp án phí HSST.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an TP Hòa Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân TP Hòa Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Lời khai của Nguyễn Văn H tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay đã thừa nhận ngày 07/3/2020, lợi dụng sự tin tưởng đã có hành vi gian dối để mượn chiếc điện thoại nhãn hiệu Xiaomi Realme 3 trị giá 1.300.000Đ của Bùi Văn Thành mang đi cầm cố và không trả lại được tài sản cho chủ sở hữu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, bản kết luận định giá cũng như các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ cơ sở xác định bị cáo Nguyễn Văn H đã phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm (a) khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân TP Hòa Bình đã truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật áp dụng trong Cáo trạng số 65/CT-VKSTP ngày 13/7/2020 là có căn cứ.

[3] Về tính chất hành vi phạm tội: Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là phạm pháp nhưng vẫn cố tình thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Do vậy đối với bị cáo cần xử lý nghiêm khắc, và cần thiết cách ly bị cáo ngoài đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục cải tạo bị cáo, đồng thời răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS: Bị cáo có 01 tiền án – ngày 20/02/2019 bị Tòa án nhân dân TP Hòa Bình xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội Trộm cắp tài sản, lần phạm tội này của bị cáo trong thời gian thử thách, do vậy bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của bản trước. Tuy nhiên khi lượng hình xét thấy: trong quá trình điều tra cũng như tại

phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã đầu thú; đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm (s) khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về tang vật vụ án: Chiếc điện thoại di động Xiaomi Realme 3 Công an đã thu trao trả cho bị hại, bị hại không có yêu cầu bồi thường gì khác.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Đối với số tiền Sơn tự bỏ ra chuộc lại điện thoại từ Giang, Sơn không có yêu cầu bồi thường nên Tòa không đề cập. Đối với số tiền 700.000Đ có được do bị cáo cầm cố điện thoại, đây là tiền thu lời bất chính do vậy cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào: điểm (a) khoản 1 Điều 175; điểm (s) khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 5 Điều 65, Điều 38, 56 BLHS;

Tuyên bố: Nguyễn Văn H phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”;

Xử phạt: Nguyễn Văn H 12 (*Mười hai*) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 09 (*Chín*) tháng tù tại bản án số: 11/2019/HS-ST ngày 20/02/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, buộc Nguyễn Văn H chấp hành hình phạt chung là 21 (*Hai mươi một*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt thi hành án.

- Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 Bộ luật TTHS tịch thu từ Nguyễn Văn H số tiền 700.000Đ (*Bảy trăm nghìn đồng*).

- Áp dụng: Điều 135 BLTTHS và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH buộc bị cáo phải nộp 200.000Đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí HSST.

- Áp dụng: Điều 331; 333 Bộ luật TTHS;

Tuyên: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND TP Hòa Bình;
- Chi cục THADS TP Hòa Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Hòa Bình;
- Người bị kết án;
- Bị hại, người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Dung